TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN YÊN** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02 /2018/HNGĐ-ST
Ngày: 07-02-2018
V/v Tranh chấp về hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN YÊN - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Đức Tuấn.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Đỗ Thị Bích Hồng;
2. Ông Nguyễn Trung Bang

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Lê Xuân Duy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Thăng Long – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2018, tại Phòng xử án, Toà án nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 56/2017/TLST-HNGĐ ngày 18-10-2017 về việc Tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐ-ST ngày 08-01-2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2018/QĐST-HNGĐ ngày 24-01-2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà *Lê Kim B (tên gọi khác: S)* - Sinh năm 1966.

Nơi cư trú: phố ĐT, thị trấn TY, huyện T, tỉnh Quảng Ninh - Có mặt tại phiên toà.

- Bị đơn: Ông *Trần Văn Y* - Sinh năm 1963.

Nơi cư trú: Thôn NT, xã ĐX, huyện T, tỉnh Quảng Ninh – Vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 16-10-2017 và trong quá trình giải quyết, xét xử, nguyên đơn Lê Kim B trình bày:

Bà Lê Kim B kết hôn với ông Trần Văn Y năm 1987, nhưng đến ngày 19-8-2010 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐX, huyện T, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn, bà B và ông Y sống hạnh phúc được khoảng 20 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do ông Y thường xuyên rượu chè và đánh chửi bà và các con; gia đình nội ngoại đã nhiều lần khuyên giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng bà đã có thời gian dài sống ly thân, năm 2015 bà B đã làm đơn xin ly hôn, Tòa án đã thụ lý, nhưng sau đó bà B đã tự nguyện rút đơn để tìm cách hàn gắn quan hệ vợ chồng

nhưng không có kết quả. Do đó bà B khởi kiện lại và yêu cầu được ly hôn ông Trần Văn Y.

Về con chung, vợ chồng bà sinh được 02 con chung là Trần Văn C – sinh ngày 25-7-1988 và Trần Thị T sinh ngày 20-3-1994. Các con chung của vợ chồng bà đã đủ 18 tuổi, đã tự lập cuộc sống riêng, nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận;

Về nợ chung: Không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án cho Bị đơn Trần Văn Y, nhiều lần triệu tập hợp lệ ông Y để lấy lời khai, nhưng ông Y không có mặt theo yêu cầu của Tòa án;

Tòa án đã nhiều lần thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để giải quyết việc kiện xin ly hôn của bà Trần Kim B, nhưng ông Y đều vắng mặt không có lý do, nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên toà hôm nay, bà B vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, cho rằng mâu thuẫn vợ chồng ông bà đã rất trầm trọng, không thể khắc phục được, nên bà kiên quyết đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Trần Văn Y.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà có quan điểm cho rằng Toà án nhân dân huyện Tiên Yên đã thụ lý và giải quyết vụ án theo đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo luật định; Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thu thập chứng cứ theo đúng trình tự và thủ tục; Tại phiên toà, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự; Nguyên đơn đã chấp hành đúng nghĩa vụ của mình trong quá trình tố tụng. Riêng Bị đơn vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Đề nghị Tòa án giải quyết chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, xử cho bà Lê Kim B được ly hôn với ông Trần Văn Y.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà.

Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về Tố tụng dân sự: Quan hệ tranh chấp là Tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo thụ lý và triệu tập hợp lệ, nhưng ông Trần Văn Y không ký nhận các văn bản tố tụng mà Tòa án giao với lý do không muốn ly hôn bà Lê Kim B nhưng ông Y không khai báo với Tòa án và cố tình vắng có mặt tại phiên tòa. Việc vắng mặt này được coi như ông Y từ bỏ quyền tham gia tố tụng của mình, do đó Tòa án xét xử vắng mặt ông Trần Văn Y là phù hợp với quy định tại khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Kim B và ông Trần Văn Y kết hôn là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước đúng quy định. Do mâu thuẫn vợ chồng rất trầm trọng nên bà B yêu cầu được ly hôn ông Y. Mặc dù ông Y không nhận văn bản tố tụng của Tòa án, không muốn ly hôn nhưng ông Y không có quan

điểm cụ thể và cố tình vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án mà không có biện pháp nào hàn gắn quan hệ vợ chồng. Chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng bà Lê Kim B và ông Trần Văn Y đã rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, xử cho bà Lê Kim B được ly hôn ông Trần Văn Y.

3. Về con chung: các con chung của bà Lê Kim B và ông Trần Văn Y đã thành niên (đủ 18 tuổi) và đã có cuộc sống tự lập, đương sự không yêu cầu nên không đề cập.

4. Về tài sản chung: Bà B khai ông bà tự thỏa thuận, nhưng do ông Y vắng mặt nên không giải quyết được trong vụ án này. Do đó dành cho đương sự quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác nếu có yêu cầu.

5. Về nợ chung: Bà B khai không có nợ chung nên không đề cập giải quyết.

6. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 35; điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí toà án: Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Lê Kim B (S) được ly hôn ông Trần Văn Y.

2. Về án phí: Bà Lê Kim B (S) phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm với số tiền là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tiền số 0008150 ngày 18-10-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Yên - tỉnh Quảng Ninh; Bà Ban đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm;

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt Nguyên đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt Bị đơn Trần Văn Y, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- *Các Đương sự (Để thi hành)*
- *THADS huyện Tiên Yên;*
- *VKSND huyện Tiên Yên;*
- *TA tỉnh Q/N (để báo cáo);*
- *UBND xã Điền Xá;*
- *Lưu.*

Bùi Đức Tuấn